

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau:

I. DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO TOÀN BỘ CHI PHÍ

Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ lĩnh vực ngân hàng – tài chính: Nghiên cứu các chương trình, đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp ngành, cấp cơ sở theo cơ chế đặt hàng của Ngân hàng Nhà nước.

II. DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ MỘT PHẦN CHI PHÍ THEO LỘ TRÌNH TÍNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG

1. Dịch vụ đào tạo dài hạn nguồn nhân lực cho xã hội về kinh tế, tiền tệ, ngân hàng (đối tượng được cấp văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Nhóm dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiền tệ, ngân hàng cho công chức, viên chức thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngân hàng đối với công chức, viên chức.

b) Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng lãnh đạo quản lý theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; theo tiêu chuẩn nghề nghiệp hoặc theo chuẩn mực về lĩnh vực ngân hàng.

c) Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiền tệ, ngân hàng liên quan đến các cam kết quốc tế và các chương trình quốc gia, chương trình toàn cầu như phát triển bền vững, bảo vệ môi trường (ngân hàng xanh).

d) Dịch vụ điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Dịch vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Ngân hàng.

e) Dịch vụ đánh giá, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

g) Dịch vụ phòng học, thư viện cho học viên tại các cơ sở đào tạo thuộc Ngân hàng Nhà nước.

h) Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng theo các đề tài, đề án, dự án, chương trình cụ thể.

3. Nhóm dịch vụ xuất bản về báo, tạp chí phục vụ thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực ngân hàng

a) Dịch vụ xuất bản báo giấy, tạp chí.

b) Dịch vụ xuất bản và phát hành các tài liệu tham khảo về lĩnh vực ngân hàng – tài chính; các ấn phẩm thông tin lý luận khoa học, công nghệ ngân hàng; các ấn phẩm liên quan đến hoạt động ngân hàng.

c) Dịch vụ xuất bản và phát hành tài liệu chuyên khảo, các ấn phẩm và kết quả nghiên cứu khoa học.

d) Dịch vụ xuất bản báo điện tử; duy trì, vận hành trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông đốc Ngân hàng Nhà nước:

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng hưởng dịch vụ tại Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, KTN, TH, KGVX, PL;
- Lưu: VT, KTTH (3).XH 250

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc